

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Dead – Cat
Bounce???



Các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn đã có sự phân hóa trong phiên hôm nay khi mà BVH vẫn được giao dịch chủ yếu ở giá sàn. DPM, VIC, VNM và PVF giảm điểm nhẹ, Các cổ phiếu khác như VPL, MSN, HAG và CTG tăng điểm hình thành một phiên giao dịch với biên độ giao động khá hẹp. Sự phân hóa của các cổ phiếu có vốn hóa lớn đã chặn lại đà giảm giá của chỉ số Vnindex cũng như sự ổn định tâm lý của nhà đầu tư. Sức cầu của các cổ phiếu vẫn còn yếu nhưng bên cung cũng không muốn bán với mức giá thấp tạo nên một phiên giao dịch giằng co với thanh khoản giảm mức kỷ lục trong vòng một năm nay. Đóng cửa Vnindex ở mức 510.25 điểm, giảm 0.72 điểm tương ứng với mức 0.14% so với phiên hôm qua. Chỉ có 22 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên hôm nay trong đó có 3.4 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 166 cổ phiếu tăng giá, 66 cổ phiếu giảm giá và 44 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại hôm nay tiếp tục mua ròng 34 tỷ trên sàn HSX. Trong đó mua vào 2.7 triệu đơn vị, giá trị 111 tỷ đồng, bán ra 1.6 triệu đơn vị giá trị 76 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất có VCB, ITC, BVH và CTG.

Sau hai phiên bán mạnh thì trong phiên giao dịch hôm nay Vnindex đã điều chỉnh nhẹ với nhiều cổ phiếu tăng điểm. Điều này có thể giải thích qua: (i) lực bán các phiên trước tăng mạnh do nhu cầu cần tiền trước tết. Phiên hôm nay, người bán đã giảm nhiều do bán hôm nay thì không còn lợi vì nếu ứng trước tiền bán thì phải ứng T+12 và phải chịu lãi vay khá nặng nên thực chất lượng bán đã triệt tiêu nhiều sau khi phiên hôm qua đóng cửa.

Mặc dù vậy, lực cầu vẫn rất yếu. Thanh khoản kém cho thấy thị trường khó có thể tăng điểm vì nếu tăng điểm thì người bán sẽ xuất hiện. Người nắm giữ nhiều cổ phiếu nên bán ra khi thị trường tăng điểm. Ngược lại, người mua nên kiên nhẫn có thể từ từ mua vào khi thị trường giảm điểm đến mức giá hấp dẫn. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể chuyển sang giai đoạn đa số các cổ phiếu

Phạm Bình
GD Phân tích

sẽ tích lũy (đi ngang/điều chỉnh nhẹ) trong một vài tuần làm việc nữa trước khi quyết định hướng đi tiếp theo.

HNX:

**Chạm hỗ trợ
105 điểm**



Sàn HNX hôm nay đã có một phiên tăng nhẹ về điểm số, tuy nhiên thanh khoản lại sụt giảm kỷ lục trong một năm trở lại đây. Nhìn chung là lực cầu khá yếu trên đa số các mã tuy nhiên nguồn cung giá thấp lại không còn làm cho chỉ số Hnxindex xoay quanh mức 105 điểm. Dòng chứng khoán đang có xu hướng quay lại dẫn dắt thị trường khi mà mã chứng khoán BVS tăng điểm và có lúc gần trần đã tạo hiệu ứng tăng điểm lên trên sàn HNX. Đóng cửa phiên, chỉ số Hnxindex đạt mức 105.76 điểm, tăng 0.46 điểm tương ứng mức 0.44% so với phiên hôm qua. Chỉ có 15.8 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên trong đó có 2.3 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Khối ngoại hôm nay mua bán khá cân bằng trên sàn HNX. Họ mua vào 228 ngàn đơn vị trị giá 4.6 tỷ đồng và bán ra 219 ngàn đơn vị trị giá 4 tỷ đồng. Hai mã được mua ròng nhiều nhất là PVX và VNC.

Chỉ số HNX phiên hôm nay đã tiếp cận vào khu vực hỗ trợ 104-105 và đã có phản ứng nhẹ tại khu vực hỗ trợ này. Tuy nhiên lực mua yếu, mặc dù thị trường có thể tăng điểm trong ít nhất nửa đầu phiên ngày mai, nhưng chúng tôi không cho rằng khách hàng nên mua vào. Xu hướng thị trường vẫn thiếu tích cực. Mặc dù một số mã cổ phiếu có thể được đánh lên nhưng nhà đầu tư nên bán ra nếu thị trường tăng điểm.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phần lớn các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều tăng nhẹ trong phiên hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, có phiếu 4 cổ phiếu giảm giá, 4 cổ phiếu đứng giá và 23 cổ phiếu tăng giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PCG giảm 6,25% và PV2 giảm 4,67%. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVI tăng 3,53% và PHH tăng 3,05%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng nhẹ 0,8% và tổng khối lượng giao dịch giảm mạnh còn 4,12 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/01:

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,000	53,500	↑ 0.56	1.36	7.74	HNX
PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,000	900	↓ -6.25	0.81	28.70	HNX
PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,100	25,700	↑ 1.11	1.17	95.19	HNX
PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,000	46,900	↑ 1.69	0.53	N/A	HNX
PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,100	260,100	↑ 1.69	1.59	1.92	HNX
PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,500	103,400	↑ 3.05	1.16	5.58	HNX
PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11,000	30,600	↑ 1.85	1.02	22.81	HNX
PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,400	159,700	↑ 0.81	1.07	9.65	HNX
PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,200	141,800	↓ -4.67	0.64	N/A	HNX
PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	38,800	143,800	→ 0.00	2.08	5.65	HNX
PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,600	141,800	↑ 1.65	1.90	6.27	HNX
PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,200	57,700	↑ 2.16	1.26	5.99	HNX
PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,300	39,300	↑ 0.82	0.55	9.24	HNX
PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	49,100	↑ 3.53	1.63	7.78	HNX
PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	13,000	218,500	→ 0.00	1.15	N/A	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,800	28,400	↑ 1.89	0.61	20.31	HNX
PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,300	199,000	↑ 1.43	1.76	5.58	HNX
PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,500	53,900	↑ 0.69	1.19	5.63	HNX
PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,600	447,900	↑ 0.49	1.37	6.64	HNX
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	40,600	807,590	↓ -1.22	2.74	9.38	HSX
PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,400	252,770	↑ 0.61	0.98	6.69	HSX
PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	39,000	52,620	↑ 2.63	3.49	5.76	HSX
PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,500	53,450	↑ 1.77	0.48	12.72	HSX
PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	54,000	140,320	↑ 0.93	4.09	15.46	HSX
PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	27,700	247,530	↓ -1.07	2.58	56.46	HSX
PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,100	103,470	→ 0.00	0.85	39.68	HSX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,100	26,970	↑ 1.44	1.35	6.37	HSX
PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	9,000	116,940	↑ 3.45	0.81	N/A	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,300	18,780	↑ 2.73	0.96	8.75	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,600	55,630	→ 0.00	1.56	7.13	HSX
PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,500	40,900	↑ 1.06	0.81	11.97	HSX

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Thị trường Mỹ: Trong khảo sát của Conference Board tháng 1, chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 1 tăng lên 60.6 điểm từ mức 53.3 điểm trong tháng 12, mức cao nhất kể từ tháng 5/2010 và vượt dự báo 53.5 điểm của các nhà kinh tế. Chỉ số cho thấy sự lạc quan về triển vọng thu nhập và việc làm trong tương lai.

Tuy nhiên thị trường nhà ở của Mỹ chưa thấy dấu hiệu cải thiện. Chỉ số giá nhà ở Case-Shiller tháng 11 tại 20 thành phố lớn của Mỹ giảm 1% so với tháng 10, cho thấy tình trạng trì trệ của thị trường nhà ở ngày thêm trầm trọng.

Khu vực Châu Âu: Theo các số liệu thống kê, kinh tế Anh trong quý 4/2010 giảm mạnh do các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ và xây dựng bị ảnh hưởng nặng nề bởi thời tiết xấu trong tháng 12 vừa qua. GDP quý 4/2010 giảm 0.5% so với quý 3 lần đầu tiên tăng trưởng âm, kể từ quý 4/2009. So với cùng kỳ năm ngoái, GDP tăng 1.7%. Theo các nhà kinh tế, tuyết rơi nhiều trong tháng 12 là một trong những tác nhân gây ra đà suy giảm này.

Châu Á: Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) ngày 26/01 cho biết kinh tế nước này tăng trưởng với tốc độ 6.1% trong năm 2010, mức cao nhất kể từ khi đạt được tốc độ mở rộng 7.2% trong năm 2002. So với cùng kỳ năm 2009, GDP năm 2010 tăng 4.8%, cao hơn so với mức 4.4% trong quý 3.

Trong nước: Cục Quản lý giá dự báo giá thị trường tháng 2/2011 sẽ tiếp tục tăng, theo đang tăng từ CPI Tháng 1. nhưng sẽ không có nhiều đột biến. Định hướng điều hành giá trong thời gian sẽ là tiếp tục giữ ổn định giá bán nhiên liệu như điện, than cho các hộ sản xuất Đồng thời, cơ quan chức năng sẽ áp dụng các biện pháp tài chính, tiền tệ, thuế để giữ bình ổn giá, giãn thời gian điều chỉnh giá các hàng hoá, dịch vụ nhà nước định giá, kiểm soát các yếu tố hình thành giá, kiên quyết ngừng việc đăng ký tăng giá các hàng hoá, dịch vụ thuộc diện đăng ký giá có mức giá tăng không hợp lý.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng chưa có dấu hiệu cải thiện rõ ràng, bất ngờ sụt giảm mạnh, dầu vẫn chưa quay lại đà tăng

Giá vàng chưa có nhiều cải thiện: việc xả hàng lớn chưa từng có của quỹ tín thác đầu tư vàng lớn nhất thế giới SPDR Gold Trust hôm qua khiến giá vàng càng rơi vào thế bất lợi. Quỹ này cho biết, họ đã bán ra hơn 31 tấn vàng trong phiên , giảm khối lượng nắm giữ về mức 1.229,6 tấn, thấp nhất trong vòng 8 tháng. Giá vàng hôm nay tuy có tăng, nhưng chưa có dấu hiệu cải thiện rõ ràng, vào lúc 16h00 GMT+7, vàng giao ngay giao dịch ở mức 1336.16\$/ounce (+0.26%), giá vàng giao ngay ở mức 1336.2, tăng 0.29%

Giá dầu tiếp tục giảm: việc đồng đôla suy yếu so với đồng EURO từ các chính sách kích thích của FED khiến dầu thô giao dịch bằng đôla trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư , tuy nhiên giá dầu vẫn chưa có cải thiện Vào lúc 14h00 GMT +7, giá dầu thô ngọt nhẹ giao dịch ở mức 86.68 USD/thùng, giảm 0.3% , dầu brent ổn định quanh mức 96 USD/thùng.

Giá sữa tăng: Theo nguồn tin Bloomberg dẫn báo cáo của Fonterra Cooperative Group Ltd hãng xuất khẩu sữa lớn nhất thế giới, giá sữa bột nguyên kem trong cuộc đấu giá mới nhất (tuần thứ 2 của tháng 1/2011) đã tăng lên mức cao nhất kể từ hơn 7 tháng nay. Lý do chính là vì người mua tăng cường mua hàng vào bởi dự báo giá sẽ tăng hơn nữa do hạn hán làm giảm sản lượng của Niu Dilân. Sữa bột kỳ hạn tháng 3/2011 đã tăng 1,5% lên mức trung bình 3.701 USD/tấn, mức cao chưa từng có kể từ ngày 1/6/2010 với các hợp đồng giao gần.

Xuất khẩu gạo đạt kim ngạch hơn 147 triệu USD: Ngày Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết, tính từ ngày 1 đến ngày 20-1-2011, các doanh nghiệp Việt Nam đã xuất khẩu được 293.384 tấn gạo, đạt kim ngạch 147 triệu USD. Năm 2011, dự báo tình hình xuất khẩu gạo có nhiều thuận lợi, nhưng VFA chỉ đặt chỉ tiêu khoảng 6 triệu tấn gạo, giảm 700.000 tấn so với năm 2010.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomín	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phot Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	25/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

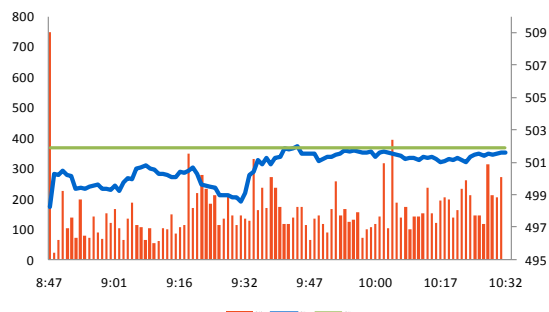
Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

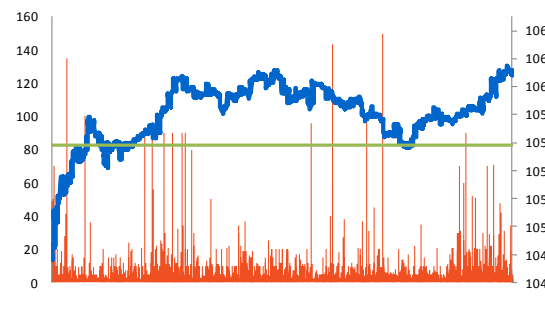
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	501.25 ↓	-0.72	-0.14%
KLGD (triệu ck)	22.04 ↓	-17.65	-44.48%
GTGD (tỷ đồng)	577.49 ↓	-430.87	-42.73%
Tổng cung (triệu ck)	39.64 ↓	-20.16	-33.71%
Tổng cầu (triệu ck)	51.17 ↓	-12.32	-19.40%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.26 ↓	-2.45	-51.98%
KL bán (triệu ck)	1.37 ↓	-0.89	-39.26%
Giá trị mua (tỷ đồng)	111.10 ↓	-68.47	-38.13%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.45 ↓	-16.02	-17.32%



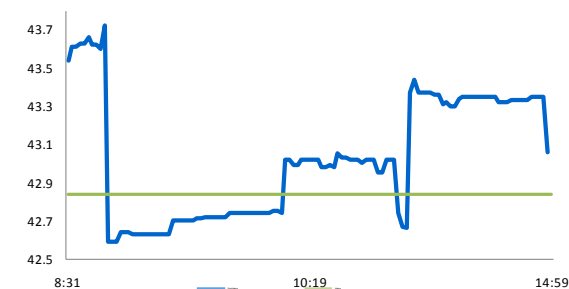
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	105.76 ↑	0.46	0.44%
KLGD (triệu ck)	12.36 ↓	-11.82	-48.89%
GTGD (tỷ đồng)	256.92 ↓	-166.86	-39.37%
Tổng cung (triệu ck)	24.56 ↓	-10.04	-29.02%
Tổng cầu (triệu ck)	32.63 ↓	-3.44	-9.54%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.21 ↓	-0.32	-60.56%
KL bán (triệu ck)	0.21 ↑	0.02	9.71%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.38 ↓	-6.20	-58.61%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.94 ↓	-0.06	-1.57%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	43.06 ↑	0.22	0.51%
KLGD (triệu ck)	0.39 ↑	0.08	26.19%
GTGD (tỷ đồng)	3.91 ↓	-0.23	-5.50%
Tổng cung (triệu ck)	0.78 ↑	0.20	35.50%
Tổng cầu (triệu ck)	0.70 ↑	0.34	94.67%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	41,100	40,600	-1.22	32,749
SSI	28,400	28,900	1.76	25,534
BVH	93,500	89,000	-4.81	24,029
FPT	62,500	62,000	-0.80	21,589
VNM	96,000	92,500	-3.65	21,586

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TSC	16,000	16,800	800	5.00
LHG	38,100	40,000	1,900	4.99
TCL	28,200	29,600	1,400	4.96
VNH	8,200	8,600	400	4.88
SRF	24,700	25,900	1,200	4.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BVH	93,500	89,000	-4,500	-4.81
NVN	25,100	23,900	-1,200	-4.78
AGD	29,700	28,300	-1,400	-4.71
DVD	29,700	28,300	-1,400	-4.71
SCD	29,900	28,500	-1,400	-4.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPR	18,584	FPT	19,693
BVH	16,369	DPR	18,551
VCB	9,667	DPM	9,952
HAG	7,623	BVH	4,921
KDC	5,002	HAG	3,203

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	19,200	19,600	2.08	23,583
SHN	19,400	19,700	1.55	16,459
KLS	14,400	14,700	2.08	15,320
BVS	21,200	22,300	5.19	13,558
TIG	18,900	19,000	0.53	13,502

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CVN	23,300	24,900	1,600	6.87
SVI	20,400	21,800	1,400	6.86
ARM	13,200	14,100	900	6.82
TVD	13,300	14,200	900	6.77
HTC	34,000	36,300	2,300	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TCS	21,500	20,000	-1,500	-6.98
VHL	50,300	46,800	-3,500	-6.96
SDS	25,000	23,300	-1,700	-6.80
LUT	35,400	33,000	-2,400	-6.78
CMC	20,700	19,300	-1,400	-6.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNC	971	BVS	1,388
PVX	897	KLS	1,217
VCG	785	VND	672
PVS	731	SCJ	273
KLS	528	NTP	77

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339